TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2024/HS-ST

Ngày: 24/8/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đào Thị Minh;

2. Bà Nguyễn Thị Chấn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền -Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhiên - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 24 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2024/TLST-HS ngày 10/08/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2024/QĐXXST - HS, ngày 12/08/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1983; nơi sinh: Vĩnh Phúc; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn V 2, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề Nệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hai, sinh năm 1930 (Đã chết) và bà Tô Thị Lý, sinh năm 1942; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ bảy; Vợ: Tô Thị L, sinh năm 1983; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; danh chỉ bản số 0299, lập ngày 12/5/2024 tại Công an huyện K, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

*<u>Những người tham gia tố tụng khác:</u>

* **Người bị hại:** Bà Hồ Thị P, sinh năm 1956; Nơi ĐKHKTT: Số 48 ngõ 179 phố C, phường C, quận D, thành phố Hà Nội.(Đã chết).

*** Đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đỗ Văn N, sinh năm 1946; Nơi ĐKHKTT: Số 48 ngõ 179 phố C, phường C, quận D, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Đỗ Thị Quỳnh P, sinh năm 1980; Nơi ĐKHKTT: Số 48 ngõ 179 phố C, phường C, quận D, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Giàng A Lý, sinh năm 1996; Nơi ĐKHKTT: Bản n, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ở: Thôn V, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 10/3/2024, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô tải BKS: 88C-138.51, có giấy phép lái xe hạng D có giá trị đến ngày 01/12/2027, không sử dụng rượu bia và các chất ma túy, trên xe có anh Giàng A Lý (Sinh năm: 1996; trú tại: bản D, xã D, huyện Y, tỉnh Sơn La) ngồi ghế phụ, lưu thông trên đường Nguyễn R theo chiều Hải Phòng - Hà Nội thuộc địa phận thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội, đi vào làn đường dành cho xe ô tô con và xe máy. Khi T điều khiển xe đi vượt xe máy BKS: 80B2-1945 do ông Đỗ Văn N (Sinh năm 1946 - Có giấy phép lái xe) điều khiển xe máy lưu thông cùng chiều, chở vợ ngồi sau là bà Hồ Thị P (Sinh năm 1956; địa chỉ: Số 48 ngõ 179 phố C, phường C, quận D, thành phố Hà Nội), không báo hiệu vượt dẫn đến xảy ra va chạm (Mặt trước thanh đứng thứ nhất của thang kim loại gắn bên phải đầu thành thùng xe ô tô tải va chạm với đầu tay lái bên trái xe máy của ông N) làm xe máy của ông N đổ xuống đường, bà P và ông N đều ngã xuống đường; Hậu quả: Bà P bị bánh xe phía sau bên phải xe ô tô tải do T điều khiển chèn qua vùng đầu, tay trái dẫn đến tử vong tại chỗ; ông N bị thương tích: gãy 1/3 giữa xương đòn trái, chấn thương ngực kín, gãy nhiều xương sườn bên trái, tràn khí màng phổi, chấn thương vai trái, được đưa đi Bệnh viện hữu nghị Việt Đức cấp cứu. Thiệt hại về tài sản: Xe máy BKS: 80B2-1945 bị hư hỏng nhẹ.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện K, đã phối hợp cùng Viện KSND huyện K tiến hành khám Nệm hiện trường, khám Nệm dấu vết P tiện và tử thi.

- Vật chứng Cơ quan CSĐT – Công an huyện K thu giữ của Nguyễn Văn T:
- 01 xe ô tô tải BKS: 88C-138.51 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số

039455 mang tên Nguyễn Văn T; - 01 giấy phép lái xe số 260104265570 mang tên Nguyễn Văn T; - 01 giấy chứng nhận kiểm định P tiện xe ô tô BKS: 88C-138.51 ngày 21/3/2023; - 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 1242344 mang tên Nguyễn Văn T; - 01 thẻ nhớ kí hiệu Sandisk Ultra 32G liên quan đến vụ việc và 01 giấy CCCD số 026083001775 mang tên Nguyễn Văn T; - Thu giữ của ông Đỗ Văn N: 01 chiếc xe máy BKS: 80B2-1945;

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

*** Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ:**

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường Nguyễn R (Quốc lộ 5A cũ), đoạn gần ngã tư giao đường Lý Thánh Tông, chiều Hưng Yên đi Hà Nội, thuộc địa phận thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội. Đường có chiều rộng 15m, chia 04 làn xe tính từ bên trái theo chiều đi gồm có làn đường rộng 3,5m, 3,5m, 3,5m và làn ngoài cùng bên phải rộng 3m, các làn phân tách với nhau bởi vạch sơn trắng đứt quãng, riêng làn thứ 4 bên phải là vạch sơn liền màu trắng, vạch sơn ngay trên mép đường nhựa và tiếp giáp cống thoát nước rộng 1,3m, mặt cống được đặt các tấm đan bê tông rộng 1,00m x 0,18m.

Lấy vạch sơn trắng liền mạch bên phải đường Nguyễn R, chiều Hưng Yên - Hà Nội giáp nắp cống làm mép đường chuẩn.

Lấy cột đèn đường có ký hiệu 8/1 chôn trên dải phân cách giữa đường phía Hà Nội làm mốc hiện trường.

Vị trí dấu vết, P tiện, tang vật tại hiện trường được ghi nhận như sau:

- Vị trí vết cày trượt tương đối thẳng hàng, liên tục dài 14,2m có điểm đầu vết cày phía Hưng Yên cách mép đường chuẩn 4,25m, điểm cuối vết cày trùng với vị trí đầu bàn để chân trước bên trái xe mô tô BKS: 80B2-1945 đổ trên đường.

- Vị trí xe mô tô BKS: 80B2-1945, kiểu dáng Dream sơn màu nâu tím đổ Nêng trái gần song song với mép đường chuẩn, đầu xe hướng Hưng Yên, đuôi xe hướng Hà Nội. Đo trục bánh trước xe mô tô này cách mép đường chuẩn là 0,8m, đo trục bánh sau xe mô tô này cách mép đường chuẩn là 0,6m, đo trục sau xe mô tô về phía Hà Nội được 13,8m là đến ngang trục sau xe ô tô BKS: 88C- 138.51 đỗ trên đường. Tại vị trí giỏ đèo hàng trước đầu xe mô tô buộc 01 bó hoa tươi rất nhỏ được cố định ngang giỏ xe và có 01 đoạn dây buộc từ giỏ xe nối ra 02 cây cau giống cảnh còn bầu đất đổ trên đường.

- Nạn nhân nữ giới nằm sấp, đầu hướng tâm đường, mặt úp, chân hướng về phía mép đường chuẩn, nạn nhân mặc áo khoác ngoài màu đỏ, quần dài màu xanh rêu, mũ bảo hiểm vỡ ngay phía cạnh đầu. Đo từ đầu nạn nhân về phía mép đường chuẩn được 4,7m, đo cách đầu vết cày phía Hưng Yên là 7,5m, chân nạn nhân (gót phải) cách mép đường chuẩn 3,2m.

- Vị trí xe ô tô tải BKS: 88C-138.51 đỗ trên đường, đầu xe quay hướng Hà Nội, đuôi xe quay hướng Hưng Yên, đo má ngoài bánh lốp trục trước bên phải cách mép đường chuẩn 5,6m, đo má ngoài lốp ngoài trục sau bên phải cách mép đường chuẩn là 5,4m. Đo từ trục sau bên phải xe ô tô về phía Hưng Yên được 2,6m là đến ngang cột đèn đường kí hiệu 8/1 trên dải phân cách 2 chiều đường 24 (điểm mốc hiện trường).

- Vùng máu nạn nhân chảy ra từ đầu nạn nhân, xuôi gần vuông góc về mép đường chuẩn, đo kích thước diện vùng máu là (4,7x1,3)m.

- Mốc hiện trường là cột đèn chiếu sáng trên dải phân cách chia 2 chiều đường Nguyễn R có kí hiệu 8/1.

Mở rộng hiện trường về phía Hưng Yên, tại ngã 4 đường Nguyễn R giao đường Lý Thánh Tông, đường Nguyễn Bình, đường Nguyễn Huy Nhuận đầu phía Hà Nội có gắn biển phân làn xe chiều Hưng Yên đi Hà Nội trên đường Nguyễn R, theo đó làn 1 và làn 2 bên trái dành cho xe ô tô hỗn hợp, làn thứ 3 dành cho xe ô tô con và xe mô tô, làn thứ 4 dành cho xe mô tô và xe thô sơ.

*** Kết quả khám Nệm P tiện, giám định dấu vết va chạm**

Dấu vết trên xe ô tô BKS: 88C-138.51 *(xe do T điều khiển)*:

- Mặt ngoài thanh cản phía trên sườn xe bên phải có dấu vết tì trượt sạch bụi đất xước kim loại trên diện (8x0,2)cm, điểm thấp nhất của dấu vết cao cách đất 67,5 cm, điểm cao nhất của dấu vết cao cách đất 67,5 cm, điểm gần nhất của dấu vết đo về phía trước 90 cm là tới đầu thanh cản sườn xe bên phải.

- Mặt ngoài thanh cản phía dưới sườn xe bên phải có dấu vết tì trượt sạch bụi đất trên diện (11x0,3)cm, trên bề mặt có dấu vết một số điểm còn bám dính chất màng màu trắng dạng nhựa, điểm thấp nhất của dấu vết cao cách đất 42,5cm, điểm cao nhất của dấu vết cao cách đất 52,5 cm, điểm gần nhất của dấu vết đo về phía trước 140 cm là tới đầu thanh cản sườn xe bên phải.

- Mặt ngoài thanh cản phía trên sườn xe bên phải có dấu vết tì trượt sạch bụi đất trên diện (8,5x0,7)cm, điểm thấp nhất của dấu vết đo cách đất 63,5 cm, điểm cao nhất của dấu vết đo cách đất 70 cm, điểm gần nhất của dấu vết đo về phía trước 186 cm là tới đầu thanh cản sườn xe bên phải.

- Mặt ngoài thành thùng sau bên phải có dấu vết tì trượt sạch bụi đất lõm kim loại trên diện (6x2,5)cm, trên bề mặt của dấu vết một số điểm còn bám dính chất màng màu trắng, điểm thấp nhất của dấu vết đo cách đất 102 cm, điểm cao nhất của dấu vết đo cách đất 107 cm, điểm gần nhất của dấu vết đo về phía trước 181 cm là tới đầu thành thùng xe bên phải.

- Mặt ngoài thành thùng sau bên phải (vị trí tương ứng với dấu vết trên có dấu vết tì trượt sạch bụi đất trên diện (9x1,6)cm, điểm thấp nhất của dấu vết đo cách

đất 95,5 cm, điểm cao nhất của dấu vết đo cách đất 109 cm, điểm gần nhất của dấu vết đo về phía trước 184 cm là tới đầu thành thùng xe bên phải.

Dấu vết trên xe mô tô BKS: 80B2-1945 (xe do ông N điều khiển):

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Dream có giỏ đèo hàng phía trước, trên giỏ xe có đặt hai bầu cây cau nhỏ có chiều cao 65 cm, bầu cao 10 cm.

- Mặt ngoài phía trước bên trái giỏ đèo hàng có dấu vết tì trượt xước bẹt lõm mất lớp nhựa màu đen bọc bên ngoài lộ lớp kim loại còn mới bên trong, dấu vết có diện (16x10)cm, điểm thấp nhất của dấu vết đo cách đất 70,5 cm, điểm cao nhất của dấu vết đo cách đất 86,5cm, điểm gần nhất là đầu bên trái giỏ đèo hàng này.

- Tay gương bên trái bị xoay lệch khỏi vị trí ban đầu, mặt gương bị vỡ bung rời khỏi xe không thu lượm được, mặt ngoài góc gương có dấu vết tì trượt xước nhựa, nứt vỡ góc gương dấu vết có diện (10x5)cm, trên bề mặt của dấu vết một số điểm còn bám dính chất màu ghi xám dạng bột đá.

- Mặt ngoài phía sau đầu tay lái bên trái có dấu vết tì trượt xước nhựa trên diện (1,5x1)cm, điểm gần nhất của dấu vết là đầu tay lái bên trái này.

- Mặt ngoài phía trước đầu tay lái bên trái có dấu vết tì trượt xước nhựa trên diện (2,5x1,5)cm, điểm gần nhất của dấu vết là đầu tay lái bên trái này.

- Giá để chân trước bên trái bị xô lệch từ trước về sau, mặt ngoài đầu giá để chân trước bên trái này có dấu vết tì rách cao su, trượt xước đầu kim loại trên diện (3x3,5)cm, điểm thấp nhất của dấu vết đo cách đất 27 cm, điểm cao nhất của dấu vết đo cách đất 30 cm, điểm gần nhất là đầu giá để chân bên trái này, trên bề mặt của dấu vết còn bám dính chất màu ghi xám dạng bột đá.

Kết luận giám định số 2333/KL-KTHS ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an:

* Dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS 88C-138.51 với xe mô tô BKS 80B2-1945, vị trí va chạm đầu tiên giữa hai P tiện:

Dấu vết trượt, bám dính chất màu đen (dạng nhựa) ở mặt trước thanh đứng thứ nhất (tính từ trước về sau) của thang kim loại gắn bên phải đầu thành thùng xe ô tô BKS: 88C-138.51 có chiều từ trước về sau (ảnh 4, 6 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, mất nhựa màu đen ở mặt sau đầu tay lái bên trái xe mô tô BKS: 80B2-1945. Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ sau về trước (ảnh 5, 7 trong bản ảnh giám định). Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai P tiện.

* Cơ chế hình thành dấu vết va chạm còn lại ở hai P tiện:

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài bên trái giỏ xe, ở mặt ngoài đầu bàn để chân trước bên trái xe mô tô BKS: 80B2-1945 có chiều từ trước về sau. Các dấu vết

này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe mô tô đổ nằm Nêng bên trái và trượt trên mặt đường (ảnh 5, 8, 9 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết ở bộ quần áo gửi giám định không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định (ảnh 10, 11, 12, 13 trong bản ảnh giám định).

Dấu vết vỡ nhựa ở mặt ngoài hai chiếc mũ bảo hiểm gửi giám định có chiều từ mặt ngoài vào mặt trong mũ. Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với vật cứng (ảnh 14, 15 trong bản ảnh giám định).

*** Kết quả giám định pháp y tử thi nạn nhân:**

Bản kết luận giám định tử thi số: 371/327/KLGĐTT-TTPY ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm pháp y Hà Nội có nội dung:

Các kết quả chính:

* Kết quả khám Nệm:

- Vùng thái dương trái và vùng trán bị va đập vào vật tày với lực tác động mạnh gây:

+ Bầm tụ máu tổ chức dưới da vùng thái dương đỉnh phải, vùng chẩm phải và vùng trán thái dương đỉnh trái.

+ Chảy máu lan tỏa màng mềm bán cầu não hai bên.

+ Dập não thùy trán, dập não thùy thái dương đỉnh trái.

+ Dập não vùng đôi thị và thể trai.

+ Dập cầu não.

+ Vỡ xương trán trái đoạn trần ô mắt trái.

+ Vỡ phức tạp xương nên sọ:

• Vỡ xương thái dương trái lan qua xương đá trái đến thân xương bướm và hố yên.

• Vỡ phức tạp thân xương bướm và hố yên lan qua xương đá phải đến phần bên bên phải xương chẩm và trai chẩm phải.

- Biến dạng cổ tay trái.

* Kết quả xét Nệm, giám định khác:

- Kết luận giám định mô bệnh học:

+ Dập não, dập cầu não.

+ Chảy máu rải rác dưới màng mềm.

- Kết luận giám định độc chất:

+ Mẫu máu của nạn nhân Hồ Thị P giám định: Không tìm thấy Ethanol.

+ Mẫu máu của nạn nhân Hồ Thị P giám định: Không tìm thấy các chất ma túy kể trên.

Kết luận:

Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Hồ Thị P, sinh năm 1956, tử vong do: Chấn thương sọ não nặng.

* Đối với ông Đỗ Văn N sau tai nạn bị thương tích nặng được đưa đi viện cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Ngày 11/4/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã trưng cầu Trung tâm pháp y Hà Nội giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể của ông Đỗ Văn N và giao giấy hẹn nhưng ông N có đơn xin từ chối giám định thương tích và không đi giám định. Ngày 27/5/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định dẫn giải nhưng ông N vẫn không đi giám định.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện K, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ 55 phút ngày 10/3/2024, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô tải BKS: 88C-138.51 (Có giấy phép lái xe hạng D còn hiệu lực) lưu thông trên đường Nguyễn R (Quốc lộ 5) hướng Hải Phòng - Hà Nội, trên xe có anh Giàng A Lý, đi đến đoạn đường ngã tư Quốc lộ 5 giao đường Lý Thánh Tông, T thấy đèn tín hiệu xanh nên vẫn cho xe qua ngã tư với tốc độ khoảng 40km/h. Phía trước xe T có một số P tiện xe mô tô lưu thông trên đường. T điều khiển xe đi vào làn đường dành cho xe ô tô con và xe máy (Làn thứ 3 từ trái sang phải theo chiều đi) và cho xe vượt lên trước xe máy BKS: 80B2-1945 do ông Đỗ Văn N điều khiển chở vợ ngồi sau là bà Hồ Thị P đi cùng chiều, không có tín hiệu còi xin vượt dẫn đến xảy ra va chạm với xe máy này. Khi đang đi T thấy hiện tượng kênh lốp phía sau bên phải kèm tiếng động thì T nhìn gương chiếu hậu bên phải xe thì thấy bà P và ông N nằm dưới đường, xe máy BKS: 80B2-1945 văng đổ vào lề đường bên phải. T cho xe dừng lại và cùng anh Lý đi xuống xem sự việc thì thấy đầu bà P chảy nhiều máu, còn ông N nằm gần đó. Thấy bà P tử vong, T đã gọi điện cho tổng đài cấp cứu 115, sau khi xe cấp cứu đến thì T đã đi đến Công an huyện K khai báo toàn bộ nội dung sự việc.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện K, ông Đỗ Văn N khai: Sáng ngày 10/3/2024, ông N điều khiển xe mô tô BKS: 80B2-1945 (Có giấy phép lái xe) chở vợ là bà Hồ Thị P tham gia lưu thông trên Quốc lộ 5 hướng Hưng Yên - Hà Nội, cả hai đều đội mũ bảo hiểm. Khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày khi đi đến đoạn qua ngã tư Nguyễn R - Lý Thánh Tông, ông N điều khiển xe đi ở bên phải đường, làn đường dành cho xe máy thì bị 01 xe ô tô tải BKS: 88C-138.51 đi cùng chiều phía sau đâm va vào làm xe đổ, ông N cùng vợ ngã ra đường, bà P chết tại chỗ, còn ông N được đưa vào bệnh viện cấp cứu.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 150/CT - VKSGL ngày 31/07/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 260 quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) …….

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra và cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận: Khoảng 09 giờ, ngày 10/03/2024, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô tải BKS: 88C-138.51 lưu thông trên đường Nguyễn R (Quốc lộ 5) theo chiều Hải Phòng - Hà Nội, tới ngã tư Quốc lộ 5 giao với đường Lý Thánh Tông thuộc địa phận thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, điều khiển P tiện đi sai làn đường quy định (Đi vào làn hỗn hợp xe ô tô con và xe mô tô), vượt xe phía trước không bảo đảm an toàn dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 80B2-1945 do ông Đỗ Văn N điều khiển chở vợ ngồi sau là bà Hồ Thị P đi cùng chiều (Mặt trước thanh đứng thứ nhất của thang kim loại gắn bên phải đầu thành thùng xe ô tô tải va chạm với đầu tay lái bên trái xe máy của ông N) làm xe máy của ông N đổ xuống đường. Hậu quả: Bà P bị bánh xe phía sau bên phải ô tô tải do T điều khiển chèn qua vùng đầu, tay trái dẫn đến tử vong tại chỗ; ông N bị thương tích.

Những người đại hiện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền 810.000.000 triệu đồng tiền bồi thường của bị cáo T và không có yêu cầu, đề nghị gì khác đối với bị cáo T về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng số 150/CT-VKSGL ngày 31/07/2024. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 20 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 40

tháng đến 48 tháng tháng tình từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T về nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Hồ Thị P số tiền là 810.000.000đ. Ông Đỗ Văn N (Chồng bà P) và chị Đỗ Thị Quỳnh P (Con gái bà P) đã nhận đủ số tiền bồi thường trên, không yêu cầu bồi thường gì khác về trách nhiệm dân sự.

Trong vụ tai nạn giao thông trên lỗi và nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông trên là do bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô BKS: 88C-138.51, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, điều khiển P tiện đi sai làn đường quy định, vượt không có tín hiệu báo vượt và vượt xe không đảm bảo an toàn để xảy ra tai nạn, vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Ông Đỗ Văn N điều khiển xe mô tô chở vợ là bà Hồ Thị P tham gia giao thông có giấy phép lái xe hợp lệ, đi đúng làn đường quy định nên không có lỗi.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106 của BLTTHS:

- Trao trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 giấy phép lái xe số 260104265570 mang tên Nguyễn Văn T;

- Tịch thu, lưu tại hồ sơ: 01 thẻ nhớ kí hiệu Sandisk Ultra 32G liên quan đến vụ án.

Bị cáo T sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi "Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ" dẫn đến gây tử vong cho bà P của mình là sai, vi phạm pháp luật. Ngoài ra, bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì khác với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Những người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện K, những người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã có lời khai và có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp cho người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử

vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS).

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai trong biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện K, phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh, biên bản khám Nệm P tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, các bản kết luận giám định và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội được Cơ quan CSĐT - Công an huyện K thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ, ngày 10/03/2024, bị cáo Nguyễn Văn T (Có giấy phép lái xe hạng D còn hiệu lực) điều khiển xe ô tô tải BKS: 88C-138.51 lưu thông trên đường Nguyễn R (Quốc lộ 5) theo chiều Hải Phòng - Hà Nội, tới ngã tư Quốc lộ 5 giao với đường Lý Thánh Tông thuộc địa phận thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, điều khiển P tiện đi sai làn đường quy định (Đi vào làn hỗn hợp xe ô tô con và xe mô tô), vượt xe phía trước không bảo đảm an toàn dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 80B2-1945 do ông Đỗ Văn N điều khiển chở vợ ngồi sau là bà Hồ Thị P đi cùng chiều (Mặt trước thanh đứng thứ nhất của thang kim loại gắn bên phải đầu thành thùng xe ô tô tải va chạm với đầu tay lái bên trái xe máy của ông N) làm xe máy của ông N đổ xuống đường; Hậu quả: Bà P bị bánh xe phía sau bên phải ô tô tải do bị cáo T điều khiển chèn qua vùng đầu, tay trái dẫn đến tử vong tại chỗ; ông N bị thương tích nhưng từ chối đi giám định thương tích. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã tiến hành trưng cầu pháp y tử thi đối với nạn nhân Hồ Thị P. Tại bản kết luận giám định Pháp y từ thi số 371/327/KLGĐTT-TTPY ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận:

Kết quả khám Nệm: - Vùng thái dương trái và vùng trán bị va đập vào vật tày với lực tác động mạnh gây:

+ Bầm tụ máu tổ chức dưới da vùng thái dương đỉnh phải, vùng chẩm phải và vùng trán thái dương đỉnh trái.

+ Chảy máu lan tỏa màng mềm bán cầu não hai bên.

+ Dập não thùy trán, dập não thùy thái dương đỉnh trái.

+ Dập não vùng đôi thị và thể trai.

+ Dập cầu não.

+ Vỡ xương trán trái đoạn trần ô mắt trái.

+ Vỡ phức tạp xương nên sọ:

• Vỡ xương thái dương trái lan qua xương đá trái đến thân xương bướm và hố yên.

• Vỡ phức tạp thân xương bướm và hố yên lan qua xương đá phải đến phần bên bên phải xương chẩm và trai chẩm phải.

- Biến dạng cổ tay trái.

* Kết quả xét Nệm, giám định khác:

- Kết luận giám định mô bệnh học:

+ Dập não, dập cầu não.

+ Chảy máu rải rác dưới màng mềm.

- Kết luận giám định độc chất:

+ Mẫu máu của nạn nhân Hồ Thị P giám định: Không tìm thấy Ethanol.

+ Mẫu máu của nạn nhân Hồ Thị P giám định: Không tìm thấy các chất ma túy kể trên.

Kết luận:

Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Hồ Thị P, sinh năm: 1956, tử vong do: Chấn thương sọ não nặng.

* Đối với ông Đỗ Văn N sau tai nạn bị thương tích nặng được đưa đi viện cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Ngày 11/4/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã trưng cầu Trung tâm pháp y Hà Nội giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể của ông Đỗ Văn N và giao giấy hẹn nhưng ông N có đơn xin từ chối giám định thương tích và không đi giám định. Ngày 27/5/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã ra Quyết định dẫn giải nhưng ông N vẫn không đi giám định.

[5]. Khẳng định nội dung bản Cáo trạng số 150/CT-VKSGL ngày 31/7/2024 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước tòa, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng

tội, đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T như nội dung bản Cáo trạng đã công bố tại phiên toà. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bị cáo nhận tội và thận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Đánh giá tính chất vụ án: Đánh giá tính chất vụ án là Nêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ. Đồng thời xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác, đây là những khách thể được bộ luật hình sự quy định và bảo vệ. Bị cáo điều khiển xe ô tô do không tuân thủ các quy tắc an toàn, không đi đúng phần đường quy định, thiếu chú ý quan sát. Hậu quả làm cho bà Hồ Thị P tử vong sau tai nạn, đây là hậu quả Nêm trọng gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà không có gì bù đắp được. Hành vi của bị cáo thực hiện là lỗi vô ý. Bị cáo không mong muốn và tin hậu quả không xảy ra nhưng hậu quả đáng tiếc đã xảy ra. Lỗi và nguyên nhân gây ra tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi này của bị cáo đã gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông trên địa bàn huyện K nói riêng và trong cả nước nói chung đang ở mức cao, tai nạn giao thông xảy ra hết sức phức tạp. Với hành vi phạm tội của mình bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn có tác dụng răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng. Đây cũng là bài học cảnh tỉnh những ai khi tham gia giao thông còn coi thường luật lệ, an toàn giao thông, coi thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác.

[7]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhận thấy phần lỗi của mình đã gây đau thương, mất mát cho gia đình người bị hại nên bị cáo đã chủ động thực hiện bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường là 810.000.000 đồng. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra truy tố, xét xử, quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình

tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra bản thân bị cáo T còn có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Hai, sinh năm 1930; trong quá trình phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân, đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì vào năm 1998 nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét khi quyết định hình phạt với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Do đó, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt cho bị cáo được hưởng án treo vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Hồ Thị P số tiền là 810.000.000đ. Ông Đỗ Văn N (Chồng bà P) và chị Đỗ Thị Quỳnh P (Con gái bà P) đã nhận đủ số tiền bồi thường trên và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên không xem xét, giải quyết; nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi những người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị cáo có yêu cầu và đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật;

Về trách nhiệm dân sự liên quan đến chiếc xe ô tô và chiếc xe máy trong vụ tai nạn, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[10]. Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 ô tô tải BKS: 88C-138.51 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 039455 mang tên Nguyễn Văn T; - 01 giấy chứng nhận kiểm định P tiện xe ô tô BKS: 88C-138.51 ngày 21/3/2023; - 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 1242344 mang tên Nguyễn Văn T thu giữ của T, qua xác minh là loại xe tải có mui, nhãn hiệu: DOTHANH;

số loại: MIGHTY; màu sơn xanh; số máy: D4DBHJ644411; số khung: RPPKA17BPHD000219, xe đăng ký tên Nguyễn Văn T, đăng ký ngày: 14/3/2018. Ngày 19/6/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại xe ô tô BKS: 88C-138.51, các giấy tờ xe và 01 CCCD số 026083001775 cho Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật;

- Đối với xe mô tô BKS: 80B2-1945 thu giữ của ông Đỗ Văn N, qua xác minh là loại xe nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, xe đăng ký tên Cục C33 - Tổng cục cảnh sát – Bộ Công An, P tiện được cấp cho chị Đỗ Thị Quỳnh P là cán bộ Cục C33 – Là con gái ông N quản lý, sử dụng. Do xe máy trên để ở nhà ông N nên ngày 10/3/2024 ông N lấy sử dụng. Khi tai nạn giao thông xảy ra thì xe máy bị hư hỏng nhẹ nên ông N và chị P tự sửa chữa. Ngày 19/6/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy BKS: 80B2-1945 cho chị Đỗ Thị Quỳnh P. Sau khi nhận lại tài sản đến nay chị P không có ý kiến thắc mắc, yêu cầu gì về chiếc xe này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 Giấy phép lái xe số 260104265570; Hạng A1, D; do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc, cấp ngày 01/12/2022, có giá trị đến 01/12/2027; mang tên Nguyễn Văn T;

- Đối với 01 thẻ nhớ kí hiệu Sandisk Ultra 32G liên quan đến vụ việc nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K lưu giữ trong hồ sơ để phục vụ quá trình xét xử. Do đó, cần thiết tịch thu, lưu giữ tại hồ sơ.

[11]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ nhưng không thuộc trường hợp đặc biệt Nêm trọng và bản thân bị cáo hiện nay là lao động chính trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 260 của BLHS là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm đối với bị cáo.

[12]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. theo quy định của pháp luật. Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đương bộ".

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Văn T **12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24 (Hai mươi tư)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết; nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi những người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị cáo có yêu cầu và đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm đối với bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 BLHS.

- Tịch thu, lưu giữ tại hồ sơ: 01 thẻ nhớ kí hiệu Sandisk Ultra 32G;

- Trả lại giấy tờ cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 Giấy phép lái xe; số 260104265570; Hạng A1, D; do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc, cấp ngày 01/12/2022, có giá trị đến 01/12/2027 (Được lưu tại hồ sơ); mang tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/9/1983; Nơi cư trú: X. V, H. L, T. Vĩnh Phúc; *(Theo biên bản giao nhận giấy tờ ngày 24/8/2024 giữa Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội và bị cáo Nguyễn Văn T).*

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; vắng mặt người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi,

nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết đinh được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc;
(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Lưu: Vp; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam